TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 17/7/2017
(V/v Tranh chấp ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lưu Hải Đăng**
Các hội thẩm nhân dân:
1/. Ông Nguyễn Minh Hoàng.
2/. Bà Đỗ Kim Phụng
Thư ký phiên tòa: **Ông Trương Quốc Đại** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông **Trần Đăng Khoa**, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 89/2017/TLST-HN ngày 04 tháng 4 năm 2017 về việc "tranh chấp ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị A, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp LX, xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Bị đơn: Anh Huỳnh Văn B, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp VĐA, xã AT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị A có mặt tại phiên tòa, anh B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 15/3/2017, lời khai trong quá trình tố tụng, cũng như lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Ngô Thị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và chồng chị là anh Huỳnh Văn B chung sống với nhau vào năm 1992. Hôn nhân do mai mối được cha mẹ hai bên đồng ý và có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã An Trạch vào ngày 28/7/2006.

Nguyên nhân ly hôn chị A xác định: thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc. Thời gian sau này vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường

xuyên cự cãi nhau, anh B không chăm lo đời sống đời sống cho vợ con. Hiện tại thì vợ chồng không còn sống chung với nhau cách nay hơn 01 năm (khoảng tháng 2/2016) đến nay. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu ly hôn với chồng chị tên Huỳnh Văn B.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung: tên Huỳnh Thị Ngọc Hân, sinh ngày 13/3/1993 và Huỳnh Thị Huyền Chân, sinh ngày 14/10/1998. Các con hiện nay đã trưởng thành, có khả năng lo lắng, chăm sóc bản thân. Khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng chị nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với anh Huỳnh Văn B: Mặc dù anh B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh B vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh B theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay chị A xác định chị vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh B. Chị A xác định chị không còn các tài liệu, chứng cứ gì để cung cấp thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật, riêng đối với bị đơn là chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Giữa chị A và anh B kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không An gắn được, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị A được ly hôn với anh B là phù hợp.

Về con chung: hiện nay cả 02 người con của chị A và anh B đều đã trưởng thành và có khả năng tự lo lắng chăm sóc cho bản thân, khi ly hôn anh chị không đặt ra yêu cầu về nghĩa vụ nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản và nợ: chị A xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng anh chị, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị A phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: chị A có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh B. Anh B có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đông Hải.

Anh Huỳnh Văn B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh Huỳnh Văn B vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Huỳnh Văn B.

Về nội dung vụ án: chị A và anh B kết hôn vào khoảng năm 1992, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, sau đó anh chị có đi đăng ký kết hôn vào ngày 28/7/2006 và được Ủy ban nhân dân xã An Trạch cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị A đối với anh B thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị A và anh B lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mẫu thuẫn không thể An gắn lại được. Anh chị cũng đã ly thân từ khoảng hơn 01 năm qua. Trong thời gian qua cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Tại phiên tòa chị A vẫn cương quyết xin ly hôn với anh B, chị xác định hiện tại chị không còn tình cảm gì với anh B, nên chị không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng với anh B nữa. Lời trình bày của chị A chứng tỏ cuộc sống chung của vợ chồng anh chị là không thể hàn gắn lại được, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh B là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung: chị A và anh B có 02 người con chung tên Huỳnh Thị Ngọc Hân, sinh ngày 13/3/1993 và Huỳnh Thị Huyền Chân, sinh ngày 14/10/1998. Các con hiện nay đã trưởng thành, có khả năng lo lắng, chăm sóc bản thân. Khi ly hôn chị A và anh B không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị A và anh B xác định anh chị không có tài sản chung, không có nợ ai, khi ly hôn anh chị không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị A; Xử cho chị Ngô Thị A được ly hôn với anh Huỳnh Văn B.

2/. Về nuôi con chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: chị Ngô Thị A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006343 ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi Anh dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Ngô Thị A biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Anh Huỳnh Văn B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lưu Hải Đăng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện Đông Hải
- THA huyện Đông Hải
- Ủy ban nhân dân xã An Trạch
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;